TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày 27 - 6 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vân Anh;

2. Ông Phan Văn Thà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Học tập cộng đồng xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Mai Hữu N, sinh năm 1984 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện B, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Hữu H và bà Nguyễn Thị B; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Bé B và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 103 ngày 05/7/2018, Trưởng Công an xã P, huyện B, tỉnh T quyết định xử phạt Mai Hữu N 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép", nộp phạt ngày 08/8/2018, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/02/2019 đến ngày 03/3/2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

2/ Bùi Ngọc H (tên gọi khác: H), sinh năm 1970 tại C; Nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện B, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc Đ (chết) và bà Nguyễn Thị C (chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị M và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 61/2006/HSPT, ngày 20/3/2006, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật

hình sự năm 1999, xử phạt Bùi Ngọc H 12 tháng tù về tội Đánh bạc, đã thi hành xong toàn bộ bản án ngày 10/5/2010, đã được xóa án tích; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 143 ngày 23/01/2017, Phó Trưởng Công an huyện B, tỉnh T quyết định xử phạt Bùi Ngọc H 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép", đã nộp phạt ngày 21/02/2017, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính và tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 186 ngày 03/3/2017, Phó Trưởng Công an huyện B, tỉnh T quyết định xử phạt Bùi Ngọc H 2.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép", đã nộp phạt ngày 03/4/2017, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/3/2019 đến nay, có mặt.

3/ Huỳnh Công K (tên gọi khác: N), sinh năm 1994 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện B, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn X và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ Đoàn Thị Cẩm T và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2018 đến ngày 13/6/2019 bị bắt tạm giam cho đến nay, có mặt.

4/ Trần Thanh P, sinh năm 1989 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Ấp Y, xã C, huyện B, tỉnh T; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Huỳnh Thị Mỹ C; bị cáo vợ tên Ngô Thị Phương D (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2018 đến ngày 13/6/2019 bị bắt tạm giam cho đến nay, có mặt.

5/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã C, huyện B, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị Minh T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2018 đến ngày 25/12/2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

6/ Huỳnh Thanh H, sinh năm 1980 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Ấp X, xã P, huyện B, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Kim H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2018, đến ngày 25/12/2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

7/ Phan Lạc Giang Đ (tên gọi khác: T), sinh năm 1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã H, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện B, tỉnh T; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H và bà Võ Kim T; bị cáo có vợ tên Phạm Thị Út D và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 133 ngày 15/01/2017, Phó Trưởng Công an huyện B, tỉnh T quyết định xử phạt Phan Lạc Giang Đ 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", đã nộp phạt ngày 07/6/2017, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị

bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2018 đến ngày 28/01/2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

8/ Trần Quốc H (tên gọi khác: H), sinh năm 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện B, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tấn L và bà Phạm Thị H (chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thu T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 132 ngày 15/01/2017, Phó Trưởng Công an huyện B, tỉnh T quyết định xử phạt Trần Quốc H 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", đã nộp phạt ngày 07/6/2017, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2018 đến ngày 25/12/2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

9/ Nguyễn Văn Minh H (tên gọi khác: T), sinh năm 1990 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Tân Đ, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị B; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Bé T và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 127 ngày 29/9/2018, Phó Trưởng Công an huyện T, tỉnh T quyết định xử phạt Nguyễn Văn Minh H 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/3/2019 cho đến nay, có mặt.

10/ Lê Thanh H, sinh năm 1982 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Ấp G, xã C, huyện B, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới Tnh: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Hoàng Thị H; bị cáo có vợ tên Trần Thị Bé G và 01 con; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 78/2013/HSST, ngày 19/6/2013, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p, h khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Thanh H 05 tháng 13 ngày tù về tội Đánh bạc (số tiền đánh bạc là 24.066.000 đồng), phạt bổ sung 10.000.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, chưa nộp phạt 6.000.000 đồng, chưa được xóa án tích; tiền sự: Có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20 ngày 19/02/2018, Trưởng công an xã Mỏ Công, huyện B, tỉnh T quyết định xử phạt Lê Thanh H 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đã nộp phạt ngày 24/5/2018, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19 ngày 06/4/2010, Phó Trưởng công an huyện B, tỉnh T quyết định xử phạt Lê Thanh H 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đã nộp phạt ngày 10/9/2010, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính và tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 119 ngày 07/10/2010, Phó Trưởng Công an huyện B, tỉnh T quyết định xử phạt Lê Thanh H 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đã nộp phạt ngày 07/10/2010, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2018, đến ngày 25/12/2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

11/ Lê Văn M, sinh năm 1967 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Ấp T, xã C, huyện B, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Bạch Y và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 21/HSST, ngày 25/8/1994, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh T áp dụng khoản 1 Điều 200, Điều 44, Điều 33, khoản 3 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 1985, xử phạt Lê Văn M 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án, phạt bổ sung 50.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng về tội Đánh bạc, đã thi hành xong toàn bộ bản án ngày 22/8/1994, đã được xóa án tích;

+ Tại Bản án số 54/HSST, ngày 17/9/2004, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh T áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Lê Văn M 12.000.000 đồng về tội Tổ chức đánh bạc, án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, đã thi hành xong toàn bộ bản án ngày 27/7/2005, đã được xóa án tích;

+ Tại Bản án số 34/2005/HSST, ngày 23/3/2005, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh T áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Lê Văn M 07 tháng tù về tội Đánh bạc (số tiền đánh bạc là 4.502.000 đồng), phạt bổ sung 3.000.000 đồng, đã thi hành xong toàn bộ bản án ngày 27/7/2005, đã được xóa án tích;

+ Tại Quyết Đ xử phạt vi phạm hành chính số 374 ngày 30/8/2017, Phó Trưởng Công an huyện B, tỉnh T quyết định xử phạt Lê Văn M 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép", đã đóng phạt, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2018, đến ngày 25/12/2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

12/ Lê Thanh Y (tên gọi khác: T), sinh năm 1987 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Ấp A, xã G, huyện D, tỉnh T; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị Đ; bị cáo có vợ tên Phan Thị Ngọc G và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự số 63/2008/HSST ngày 02/6/2008, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Lê Thanh Y (T) 15.000.000 đồng về tội Tổ chức đánh bạc (số tiền đánh bạc là 1.994.000 đồng), đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng ngày 17/7/2008, nộp phạt và lãi chậm nộp là 27.908.125 đồng vào ngày 02/8/2018, đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2018, đến ngày 25/12/2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

13/ Lê Văn Đ (tên gọi khác: R), sinh năm 1984 tại tỉnh T; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã P, huyện B, tỉnh T; nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện B, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị D; bị

cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/11/2014, Trưởng công an xã P, huyện B, tỉnh T quyết định xử phạt Lê Văn Đ 2.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép, đã nộp phạt ngày 26/11/2014, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính và tại Bản án số 74/2016/HSST, ngày 25/8/2016, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh T áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p, h khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn Đ 04 tháng tù về tội Đánh bạc (số tiền đánh bạc là 25.000.000 đồng), phạt bổ sung 5.000.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, thi hành xong toàn bộ bản án ngày 17/11/2016, đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/01/2019, đến ngày 19/01/2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

14/ Nguyễn Ngọc K (tên gọi khác: T), sinh năm 1982 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Tân Đ, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (chết) và bà Lưu Thị P; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thu T và có 02 con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 169/2010/HSPT, ngày 23/9/2010, Tòa án nhân dân tỉnh T áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm b, g, p, h khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc K 06 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 18/5/2011, đã được xóa án tích và tại Bản án số 18/2019/HS-ST, ngày 29/3/2019, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc K 06 tháng tù về tội Đánh bạc (thời điểm phạm tội 04/7/2018) chưa chấp hành án; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2019 cho đến nay, có mặt.

15/ Phan Thị D (tên gọi khác: B), sinh năm 1993 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Ấp G, xã C, huyện B, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị P; bị cáo có chồng tên Phan Văn V và có 02 con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2018, đến ngày 25/12/2018 chuyển sang tạm giam đến ngày 28/5/2019 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh, ngày 13/6/2019 bị bắt tạm giam cho đến nay, có mặt.

16/ Đặng Ngọc N (tên gọi khác: L), sinh năm 1976 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện B, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Minh C và bà Trần Thị K; bị cáo có chồng tên Lê Minh T và có 01 con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15 ngày 21/01/2009, Trưởng Công an xã K, huyện C, tỉnh T quyết định xử phạt Đặng Ngọc N 100.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2018, đến ngày 25/12/2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

17/ Lê Thị Kim N, sinh năm 1977 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Ấp Y, xã V, huyện B, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Võ Thị L; bị cáo có chồng tên Lê Văn C (đã ly hôn) và 02 con; tiền án; tiền sự: Không; bị

cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2018, đến ngày 25/12/2018 được trả tự do áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

18/ Lê Thanh T, sinh năm 1989 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn G và bà Võ Thị C; bị cáo có vợ tên Lê Thị Trầm H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 110 ngày 20/5/2017, Trưởng công an xã H, huyện T, tỉnh T quyết định xử phạt Lê Thanh T 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép, đã nộp phạt ngày 20/5/2017, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2018, đến ngày 25/12/2018 chuyển sang tạm giam, ngày 28/5/2019 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh, đến ngày 13/6/2019 bị bắt tạm giam cho đến nay, có mặt.

19/ Nguyễn Thị Kim M (tên gọi khác: Q), sinh năm 1981 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Ấp H, xã V, huyện B, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng K và bà Lê Thị L; bị cáo có chồng tên Lê Hữu T và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66 ngày 02/02/2018, Trưởng Công an xã V, huyện B, tỉnh T quyết định xử phạt Nguyễn Thị Kim M 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép", nộp phạt ngày 25/5/2018, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2018, đến ngày 25/12/2018 được trả tự do áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 13/6/2019 bị bắt tạm giam cho đến nay, có mặt.

20/ Hồ Thị T, sinh năm 1976 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp G, xã P, huyện B, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Cvà bà Nguyễn Thị T; bị cáo có chồng tên Nguyễn Hồng V và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 51 ngày 06/02/2017, Trưởng công an xã P, huyện B, tỉnh T quyết định xử phạt Hồ Thị T 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, hiện chưa nộp phạt; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2018, đến ngày 25/12/2018 chuyển sang tạm giam, đến ngày 28/5/2019 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh, đến ngày 13/6/2019 bị bắt tạm giam cho đến nay, có mặt.

21/ Trần Thị D (tên gọi khác: G), sinh năm 1972 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Ấp H, xã V, huyện B, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc A (chết) và bà Lê Thị K; bị cáo có chồng tên Trần Đại G và có 01 con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 48 ngày 24/3/2017, Phó Trưởng công an thành phố T, tỉnh T quyết định xử phạt Trần Thị D 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đã nộp phạt ngày 07/4/2017, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp

Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2018 đến ngày 13/6/2019 bị bắt tạm giam cho đến nay, có mặt.

22/ Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 tại tỉnh L; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện B, tỉnh T; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G (chết) và bà Trần Thị T (chết); bị cáo có chồng tên Huỳnh Đức H và có 02 con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư từ ngày 25/12/2018 đến ngày 13/6/2019 bị bắt tạm giam cho đến nay; có mặt.

23/ Nguyễn Văn C, sinh năm 1969 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Ấp G, xã P, huyện B, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị L và có 01 con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2018, đến ngày 25/12/2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

24/ Phùng Hữu H (tên gọi khác: T), sinh năm 1978 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Ấp Y, xã C, huyện B, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn T và bà Lương Thị Đ; bị cáo có vợ tên Võ Thị Hồng N và có 02 con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 61/2005/HSPT, ngày 28/7/2005, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh T áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt Phùng Hữu H 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc (số tiền đánh bạc 3.741.500 đồng); án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, đã được xóa án tích; tại Bản án số 43/2010/HSPT, ngày 27/8/2010, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh T áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm b, o, p khoản 1 Điều 46, Điều 31 Bộ luật hình sự, xử phạt Phùng Hữu H 24 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam 05 tháng 09 ngày, bị cáo còn phải thụ hình 18 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung 20.000.000 đồng; án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; nộp phạt bổ sung ngày 07/4/2014, nộp án phí ngày 20/02/2014, đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/3/2019 cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Hồng V, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp G, xã P, huyện B, tỉnh T; có mặt;

2. Chị Trần Thị Bé G, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp X, xã C, huyện B, tỉnh T, vắng mặt;

3. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện B, tỉnh T; vắng mặt;

4. Chị Phan Thị Ngọc G, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp C, xã G, huyện D, tỉnh T; vắng mặt;

5. Ông Lê Hữu T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện B, tỉnh T; có mặt;

6. Chị Lâm Thị Lệ Q, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện H, tỉnh T; vắng mặt;

7. Bà Lê Thị N, sinh năm 1961; nơi cư trú: Ấp X, xã C, huyện B, tỉnh T (đã chết ngày 31/12/2018);

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Lê Thị N:

7.1. Ông Lê Văn B, sinh năm 1963; nơi cư trú: Ấp X, xã C, huyện B, tỉnh T; vắng mặt;

7.2. Anh Lê Văn T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp X, xã C, huyện B, tỉnh T; vắng mặt;

7.3. Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp X, xã C, huyện B, tỉnh T; vắng mặt;

Người đại diện theo pháp luật của anh Lê Văn T: Ông Lê Văn B, sinh năm 1963; nơi cư trú: Ấp X, xã C, huyện B, tỉnh T; vắng mặt;

8. Chị Trần Thị Kim T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện B, tỉnh T; vắng mặt;

9. Chị Võ Thị Hồng N, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp X, xã C, huyện B, tỉnh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Hữu N tổ chức đánh bạc bằng hình thức mở sòng tài xỉu hoạt động được 17 ngày, đến khoảng 23 giờ 20 phút ngày 15/12/2018 thì bị lực lượng Công an Tân Biên phối hợp với Công an xã Thạnh Bình bắt quả tang tại ấp Thạnh Tân, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; thu được tại chiếu bạc là 143.350.000 đồng, thu giữ tại khu vực đánh bạc là 62.800.000 đồng, tạm giữ số tiền trên người những người tham gia đánh bạc là 47.508.000 đồng và nhiều vật chứng khác. Vai trò cụ thể của từng người thể hiện như sau:

1. Đối với 02 người tổ chức sòng tài xỉu

- Mai Hữu N là người đứng ra lựa chọn nhiều địa điểm là vườn cao su khác nhau thuộc các xã Thạnh Bình, Tân Phong thuộc huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh để tổ chức cho người khác đánh bạc. Đồng thời, N cung cấp manh có chữ tài xỉu và manh để ngồi, phục vụ thức ăn, nước uống, võng cho những người tham gia đánh bạc. N rủ Bùi Ngọc H phụ quản lý sòng bạc và thu tiền xâu. N quy định mỗi ca làm cái chỉ được diễn ra trong khoảng thời gian là 01 giờ 20 phút thì phải đổi ca cho người khác làm cái. Người làm cái phải đưa cho N số tiền 1.200.000 đồng/ca, nếu người làm cái "bão" thì đưa thêm cho N 30% số tiền "bão" thắng. N thuê Huỳnh Thanh H, Nguyễn Văn T, Trần Thanh P, Huỳnh Công K canh đường, báo động cho sòng tài xỉu biết nếu có lực lượng chức năng tới và dẫn đường cho những người tham gia đánh bạc đến nơi đánh bạc. H, T, K và P được N trả tiền công từ 200.000

đồng đến 300.000 đồng/ngày. Sáng ngày 15/12/2018, N lựa chọn địa điểm rồi điện thoại cho một số người đến để làm nhiệm vụ canh đường, làm cái và chơi tài xỉu. Sòng bạc bắt đầu hoạt động khoảng 14 giờ cùng ngày. N có mặt một lúc thì về, sau đó quay lại sòng. Đến 18 giờ cùng ngày, N lại về nhà, để H ở lại trông coi sòng đến khoảng 23 giờ 20 phút ngày 15/12/2018 thì bị lực lượng Công an Tân Biên phối hợp với Công an xã Thạnh Bình bắt quả tang, N chạy thoát. Số tiền thu xâu trong ngày 15/12/2018 là 10.900.000 đồng H giữ, trả cho người canh đường 400.000 đồng và sau đó đưa lại cho N 7.000.000 đồng, còn lại 3.500.000 đồng H giữ.

Ngoài ra, trước khi bị bắt, N đã tổ chức sòng tài xỉu được 16 ngày, thu xâu 70.000.000 đồng. Sau khi trừ chi phí cơm, nước, trả tiền canh đường, trả cho H thì N còn giữ 38.500.000 đồng. Số tiền này N đã tiêu xài cá nhân hết.

- Bùi Ngọc H cùng N quản lý sòng tài xỉu và thu tiền xâu. H là người có mặt trực tiếp tại sòng bạc để quan sát nếu có "bão" sẽ thu tiền giúp N và nhận tiền người làm cái đưa mỗi khi hết ca, sau đó đưa lại tiền cho N. Trong lúc quản lý sòng tài xỉu, H còn phụ người làm cái chung chi tiền thắng thua và được người làm cái cho tiền. Ngày 15/12/2018, nhận được điện thoại của N thì H tới nơi khi sòng chưa hoạt động. H tham gia từ khi sòng bạc bắt đầu hoạt động đến khi công an vào bắt thì chạy thoát. Trong ngày, H đã thu được 10.900.000 đồng, trả cho người canh đường 400.000 đồng, đưa lại cho N 7.000.000 đồng, còn lại 3.500.000 đồng H giữ. Đồng thời, H giúp người làm cái chung chi tiền thắng thua trong 04 ca tài xỉu, được cho 300.000 đồng. Trước đó, H đã cùng N tổ chức sòng tài xỉu được 04 ngày, thu lợi 8.500.000 đồng. Số tiền hưởng lợi H đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 22/01/2019, H ra Công an Tân Biên để đầu thú.

2. Đối với 04 người được thuê canh đường cho sòng tài xỉu hoạt động

- Huỳnh Thanh H được Mai Hữu N thuê canh đường cho sòng tài xỉu hoạt động thường ngày từ 11 giờ đến khi sòng tài xỉu kết thúc, tiền công là 200.000 đồng/ngày. Ngày 15/12/2018, sau khi nhận được điện thoại của N, H điều khiển xe mô tô Exciter biển số 70H1-276.01 của mình chạy đến địa điểm đánh bạc. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, H giăng võng ở vườn cao su để canh đường, nếu có người lạ mặt thì liên lạc bằng điện thoại để thông báo cho N biết. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H được N phân công vào địa điểm đánh bạc trong vườn cao su để dọn dẹp và dời địa điểm đánh bạc vào trong chuồng bò do trời mưa. H cầm 02 cây đèn pin và chở nước suối vào chuồng bò để phục vụ cho những người có mặt tại sòng uống. Sau đó, H tiếp tục ra địa điểm canh đường ban đầu để canh đường cho đến khi sòng bạc bị bắt quả tang. Ngày 15/12/2018, H chưa nhận tiền công.

Ngoài ra, H đã làm nhiệm vụ canh đường cho N 06 ngày trước khi sòng bạc bị bắt, mỗi ngày được trả tiền công 200.000 đồng. Tổng số tiền hưởng lợi là 1.200.000 đồng.

- Nguyễn Văn T được Mai Hữu N thuê canh đường cho sòng tài xỉu hoạt động. Ngày 15/12/2018, sau khi nhận điện thoại từ N, H điều khiển xe Sirius biển số 70H1-011.00 đến nhà N lấy bạt đem đến địa điểm đánh bạc để làm chiếu ngồi lắc tài xỉu rồi đi canh đường ở khu vực vườn cao su cách bờ kênh khoảng 600 mét. T liên lạc với N bằng điện thoại để thông báo nếu có người lạ vào sòng tài xỉu.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, do trời mưa nên T đem manh chiếu và 02 bình nước vào chuồng bò để mọi người tiếp tục đánh bạc. Sau đó, T về trước nên được H trả 200.000 đồng tiền công.

Ngoài ra, T còn canh đường cho N 01 ngày trước đó và được N trả tiền công 400.000 đồng.

- Trần Thanh P: Ngày 15/12/2018, sau khi nhận được điện thoại của N, P đến nhà N chở nước vào sòng tài xỉu rồi ra canh đường ở đầu đường đất đỏ, hướng vào vườn cao su. Theo thỏa thuận giữa N và P, khi có Công an đến thì liên lạc bằng điện thoại thông báo cho N biết; khi có người chơi tài xỉu đến thì P chỉ đường cho họ vào địa điểm chơi. P canh đường từ 11 giờ đến 17 giờ cùng ngày thì đi về và được H trả 200.000 đồng tiền công. Đến ngày 21/12/2018, P ra Công an huyện Tân Biên đầu thú.

Ngoài ra, trước đó, P đã canh đường cho sòng tài xỉu hoạt động được 02 ngày (ngày 13 và 14/12/2018), được N trả tiền công 300.000 đồng/ngày.

- Huỳnh Công K là người được N thuê để mang cơm, nước, manh để ngồi, manh tài xỉu do N chuẩn bị sẵn đến địa điểm sòng tài xỉu để phục vụ cho những người đánh bạc; canh đường cho sòng tài xỉu hoạt động với tiền công từ 200.000 đồng/ngày đến 300.000 đồng/ngày. Ngày 15/12/2018, K được N điện thoại kêu đem manh cho sòng tài xỉu và phân công canh đường tại đám cao su bên đường gần địa điểm sòng tài xỉu hoạt động. K sử dụng xe Exciter biển số 70H1-202.70 để chở manh và đi canh đường. Khi công an bắt quả tang, K chạy thoát nên chưa nhận tiền công.

Trước đó, K canh đường cho N 06 ngày và được trả tiền công 300.000 đồng/ngày.

3. Đối với 09 người làm cái và phụ giúp làm cái lắc tài xỉu

Người làm cái lắc tài xỉu làm cái theo ca, mỗi ca diễn ra trong khoảng thời gian 01 giờ 20 phút, nộp tiền xâu theo ca và tiền "bão" thắng cho N và H. Những người này tự chuẩn bị công cụ lắc tài xỉu và quy định từ 04 đến 10 điểm là "xỉu", từ 11 đến 17 điểm là "tài", mức đặt cược từ 50.000 đồng đến 2.000.000 đồng/ván. Những người này thay nhau làm cái, khi không làm cái thì tham gia đặt cược tài xỉu. Số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc của từng người là:

- Lê Văn M: N điện thoại cho M rủ đến sòng bạc làm cái. Khi đi, M đem theo 20.120.000 đồng và 01 bộ xí ngầu để làm cái 02 ca lắc tài xỉu chung với Nguyễn Văn Minh H và đặt cược tài xỉu. Khi công an bắt quả tang, M bỏ tiền xuống manh tài xỉu nên không rõ thắng, thua, trên người chỉ còn lại 120.000đ bị thu giữ.

- Nguyễn Văn Minh H được N rủ đến chơi tài xỉu. Khi đi mang theo 20 triệu để đánh bạc. Trong lúc chơi tại sòng H có lấy từ Phan Thị Ngọc G 7.000.000 đồng (do chị G mượn H trước Đ) để hùn làm cái với Lê Văn M, Lê Thanh Y và đặt tài xỉu. Do đó, tổng số tiền H sử dụng vào việc đánh bạc là 27.000.000 đồng. H tham gia tất cả các ca lắc tài xỉu. Ca cuối cùng còn 21.000.000 đồng, H đưa cho Lê Văn M 20.000.000 đồng để hùn làm cái, còn lại 1.000.000 đồng H dùng để đặt cược tài

xỉu. Khi đang chơi thì công an bắt quả tang nên H bỏ chạy thoát và rớt hết tiền nên không rõ thắng thua. Ngày 22/01/2019, H ra đầu thú.

Ngoài ra, trước đó H còn tham gia lắc tài xỉu 3 ngày, mỗi ngày sử dụng 20.000.000 đồng để làm cái lắc tài xỉu và đặt cược tài xỉu, thắng thua với trên 10 người.

- Lê Thanh Y là người trực tiếp đặt tài xỉu và giúp người làm cái là Nguyễn Văn Minh H chung chi tiền thắng thua tại sòng tài xỉu để được hưởng tiền công. Ngày 15/12/2018, Y đã giúp H chung chi tiền trong 02 ca do H làm cái và được H cho 300.000 đồng. Đồng thời, Y đem theo 23.650.000 đồng, sử dụng 10.000.000 đồng để đặt tài xỉu, thắng 800.000 đồng nên có 24.750.000 đồng, rớt 540.000 đồng, còn lại 24.210.000 đồng bị thu giữ khi bắt quả tang.

Ngoài ra, Y đã giúp Nguyễn Văn Minh H chung chi tiền 04 lần tại sòng tài xỉu do N tổ chức 03 ngày trước đó, nhưng không nhận được tiền công do H thua.

- Nguyễn Ngọc K là người trực tiếp đặt tài xỉu và phụ giúp Nguyễn Văn Minh H trong việc làm cái lắc tài xỉu bằng việc quan sát người chơi tại sòng để tránh gian lận, được H trả tiền công vào cuối ngày với số tiền từ 200.000 đồng/ngày đến 300.000 đồng/ngày. Ngày 15/12/2018, K đã giúp H quan sát người chơi trong 02 ca do H làm cái nhưng chưa nhận tiền công do sòng bạc bị bắt. Đồng thời, K đem theo 300.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đặt tài xỉu và bị thua hết tiền.

Ngoài ra, K đã giúp Nguyễn Văn Minh H quan sát người chơi tại sòng tài xỉu do N tổ chức 03 ngày trước đó và được H cho 300.000 đồng/ngày.

- Trần Quốc H: Ngày 15/12/2018, H hùn tiền với Phan Lạc Giang Đ và Lê Văn Đ để làm cái lắc tài xỉu. Đ và H thay nhau lắc tài xỉu, Đ là người chung chi tiền. Đồng thời, H còn trực tiếp đặt cược tài xỉu. Tổng số tiền H đem đến sòng bạc là 40.400.000 đồng, trả nợ cho Đ 15.000.000 đồng, mượn của Đ 10.000.000 đồng nên có 35.400.000 đồng sử dụng để đánh bạc và hùn làm cái, thua 20.000.000 đồng, còn lại 15.400.000 đồng cho Đ mượn lại để làm cái đánh bạc. H tham gia chơi lần đầu.

- Phan Lạc Giang Đ tham gia làm cái lắc tài xỉu và đặt tài xỉu. Đ đem theo 44.000.000 đồng, mượn của Lê Văn Đ 10.000.000 đồng, cho Trần Quốc H mượn 10.000.000 đồng, mượn của Lê Thanh H 20.000.000 đồng, mượn của Trần Quốc H 15.400.000 đồng, H trả nợ cho Đ 15.000.000 đồng sử dụng vào việc làm cái tài xỉu và đặt cược tài xỉu nên tổng số tiền Đ dùng đánh bạc là 94.400.000 đồng. Trong lúc chơi đã trả cho H 20.000.000 đồng. Đến ca cuối cùng, do thua hết tiền nên Đ mượn thêm của H 15.400.000 đồng như đã nêu trên để tiếp tục chơi đến khi công an bắt quả tang thì bỏ chạy, rớt toàn bộ số tiền còn lại trên chiếu bạc. Đ tham gia chơi lần đầu.

- Lê Văn Đ: Ngày 15/12/2018, Đ đem theo 10.000.000 đồng để đặt tài xỉu và hùn làm cái với Trần Quốc H và Phan Lạc Giang Đ. Do thua thua hết nên Đ bỏ về nhà trước khi Công an bắt quả tang.

- Lê Thanh H: Ngày 15/12/2018, khi đến sòng bạc, H đem theo 800.000 đồng, mượn của Phan Thị D 20.000.000 đồng, mượn của ông H 1.200.000 đồng để làm cái tài xỉu và đặt cược tài xỉu nên tổng số tiền tham gia đánh bạc là 22.000.000 đồng, bị thua, còn lại 3.000.000 đồng. Khi bị bắt quả tang H đã bỏ toàn bộ số tiền này trên manh tài xỉu, trên người chỉ còn 50.000 đồng bị thu giữ. Trong lúc chơi, H có cho Đ mượn 20.000.000 đồng để làm cái lắc tài xỉu, sau đó đã trả lại H.

Ngoài ra, H đã tham gia đánh bạc tại sòng tài xỉu do N tổ chức 02 ngày trước Đ, mỗi lần chơi mang theo 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, chơi với hơn 10 người.

- Phan Thị D: Chiều ngày 15/12/2018, H điện thoại mượn D 20.000.000 đồng và nhờ D mang đến sòng tài xỉu, D đồng ý cầm tiền tới đưa cho H để H làm cái lắc tài xỉu. Tại đây, D giúp H giữ tiền và chung chi tiền thắng thua cho những người đặt cược. Sau đó những người chơi không đồng ý để D chung chi tiền nên xảy ra cãi nhau, D ra võng nằm sau đó đi về. D tham gia chơi lần đầu.

4. Đối với 10 người tham gia đặt cược tài xỉu

- Lê Thanh T mang theo số tiền 5.000.000 đồng, sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc và thua 4.000.000 đồng. Còn lại 1.000.000 đồng sử dụng làm chi phí đi, về. Khi bị bắt thu giữ số tiền 540.000 đồng là tiền T để đi taxi về nhà. T tham gia chơi lần đầu.

- Đặng Ngọc N mang theo số tiền 17.400.000 đồng để tham gia đánh bạc, thua 2.195.000 đồng, còn 15.205.000 đồng bị thu giữ khi bắt quả tang. N tham gia chơi lần đầu.

- Nguyễn Thị Kim M mang theo số tiền 2.400.000 đồng để tham gia đánh bạc, thua hết tiền nên ngồi xem đến khi bị bắt. Ngoài ra, trước đó M còn tham gia đặt cược tài xỉu 04 ngày, mỗi ngày tham gia chơi mang theo từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng và đều bị thua.

- Lê Thị Kim N mang theo số tiền 5.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, thua 500.000 đồng, còn lại 4.500.000 đồng bị thu giữ khi bắt quả tang. Trước đó có tham gia 03 ngày, mỗi ngày mang theo 500.000 đồng đến 600.000 đồng, chơi cùng hơn 10 người khác, thua khoảng 200.000 đồng/ngày đến 300.000 đồng/ngày

- Hồ Thị T mang theo số tiền 1.500.000 đồng để tham gia đánh bạc, không rõ thắng thua do khi công an bắt quả tang đã bỏ tiền trên chiếu bạc, trên người chỉ còn lại 218.000 đồng bị thu giữ. Ngoài ra, trước đó T còn tham gia đặt cược tài xỉu 03 lần, mỗi lần tham gia chơi mang theo từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng và đều bị thua.

- Nguyễn Văn C mang theo số tiền 940.000 đồng, thua hết nên đứng xem cho đến khi công an bắt quả tang. C tham gia đánh bạc lần đầu.

- Trần Thị D mang theo 1.200.000 đồng để đánh bạc, thua 800.000 đồng, còn lại 400.000 đồng, khi công an bắt đem theo số tiền này bỏ chạy. Đến ngày 18/12/2018, D đến Công an Tân Biên đầu thú và đã nộp lại 400.000 đồng. Trước đó

D có tham gia chơi trong 03 ngày, mỗi ngày mang theo 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng, chơi cùng hơn 10 người khác.

- Nguyễn Thị T mang theo 1.000.000 đồng để đánh bạc, thua 500.000 đồng, khi công an đến bắt thì chạy thoát, ngày 20/12/2018, T ra Công an Tân Biên đầu thú. T tham gia đánh bạc lần đầu.

- Phùng Hữu H mang theo 800.000 đồng để đặt tài xỉu, thua hết tiền thì đứng xem cho đến khi bị bắt thì bỏ chạy, đến ngày 30/01/2019, H ra đầu thú. H tham gia đánh bạc lần đầu.

- Lê Hồng V tham gia đặt cược tài xỉu 03 ca, đặt mỗi ván từ 200.000 đồng đến 500.000 ngàn đồng. Tuy nhiên, khi công an vào bắt, V đã chạy thoát nên hiện tại chưa làm việc được với V, chưa xác định được số tiền đánh bạc của V.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Ngọc H, Trần Thanh P, Huỳnh Thanh H, Nguyễn Văn T, Huỳnh Công K, Mai Hữu N, Lê Thị Kim N, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Kim M, Trần Thị D, Nguyễn Văn C, Phan Lạc Giang Đ, Lê Thanh Y, Trần Quốc H, Lê Văn M, Lê Thanh H, Phan Thị D, Lê Thanh T, Hồ Thị T, Đặng Ngọc N, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn Minh H, Nguyễn Ngọc K, Phùng Hữu H đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra, trong quá trình làm cái, Lê Thanh H, Trần Quốc H, Phan Lạc Giang Đ, Lê Văn M, Nguyễn Văn Minh H có làm số để người chơi đặt nhưng số lượng người chơi ít. Quá trình điều tra không xác định được những người tham gia đặt số với người làm cái.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng*:

- Số tiền 254.058.000 đồng gồm:

+ Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 143.350.000 đồng;

+ Thu giữ trên võng gần chuồng bò không xác định được chủ sở hữu số tiền 62.800.000 đồng;

+ Thu giữ trên người các bị cáo khi bắt quả tang gồm: Lê Thanh Y 24.210.000 đồng, Lê Thị Kim N 4.500.000 đồng, Lê Thanh H 50.000 đồng, Hồ Thị T 218.000 đồng, Đặng Ngọc N 15.205.000 đồng, Lê Thanh T 540.000 đồng, Huỳnh Thanh H 2.665.000 đồng, Lê Văn M 120.000 đồng và Trần Thị D giao nộp khi ra đầu thú 400.000 đồng.

- 01 cái manh sọc có 03 màu trắng, xanh, đỏ; 01 cái manh có chữ tài màu đỏ, xỉu màu đen, trên manh có đánh số thứ tự từ 4 đến 17; 04 (bốn) bộ dụng cụ dùng để lắc xí ngầu; 39 hột xí ngầu, 02 cây đèn pin màu tím loại đeo trên đầu; 01 thùng nhựa màu đỏ dùng để đựng nước uống;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng, số ID 355901064512262;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, số Imel 354898082296822

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu cam số Imel 35733408921059;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, số ID: BCG-E3092A, IC: 579C-E3092A và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, số ID: BCG-E3085A, IC: 579C-E3095A của chị Phan Thị Ngọc G;

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu hồng, bị bể màn hình, phía sau máy có ghi Vivo V3Designed by vivo của bị cáo Nguyễn Thị Kim M;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, Imel 357342089143536 của bị cáo Lê Thị Kim N;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, ID: 356981067831025 của bị cáo Lê Thanh H;

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen, Imel 356005088368914 của bị cáo Nguyễn Văn C;

- 01 điện thoại di động Nokia màu xám, Imel 356713056200908 Hồ Thị T;

- 01 điện thoại di động Nokia màu trắng, Imel 354492091821208 của bị cáo Lê Thanh T;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, ID: 358365067432992 và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, Imel 356858078204121 của bị cáo Trần Quốc H;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, cảm ứng, màu vàng bị bể màn hình; Imel 358131092156593 và 01 điện thoại di động hiệu GiGi màu đen, Imel 356171214040825 của bị cáo Huỳnh Thanh H;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Imel 35853608442608041 của bị cáo Lê Văn M;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, bị nứt màn hình, số Imel 35716002807920 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, Imel 356446085223787 của bị cáo Phan Lạc Giang Đ;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, số Imel 355926057437805 và 01 xe mô tô loại Blade, màu đỏ đen, biển số 70H1-372.15, số máy: JA36E0664561, số khung: RLHJA364XGY140887 của bị cáo Mai Hữu N;

- 01 xe mô tô loại Sirius màu đỏ đen, biển số 70H1-223.35, số máy 5C6K199421, số khung: RLCS5C6K0FY199424 do Võ Thị Hồng N đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký;

- 01 xe mô tô loại Gravita, màu vàng nâu, biển số 70T1-8674, số máy: 31C2003582, số khung: RLCG31C20AY003582 do Nguyễn Hồng V đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký;

- 01 xe mô tô loại Sirius, màu đen đỏ, biển số 70H1-142.53, số máy: 5C641071689, số khung: RLCS5C641DY071671 do Huỳnh Văn L đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký;

- 01 xe mô tô loại Sirius, màu đen bạc, biển số 70T1-8545, số máy: 5C642022730, số khung: RLCS5C6409Y202728 do bà Nguyễn Thị M đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký;

- 01 xe mô tô loại Exciter, màu xanh bạc, biển số 70H1-276.01, số máy: G3D4E339291, số khung: RLCG0610GY323183 do Huỳnh Thanh H đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký;

- 01 xe mô tô nhãn loại Exciter, màu xanh trắng, biển số 70H1-202.70, số máy: 55P1 – 482872, số khung: RLCE55P10EY482861 do Trần Quốc H đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký;

- 01 xe mô tô Nouvo, màu vàng đen, biển số 70H1-119.52, số máy: 1DB1 – 118955, số khung: RLCN1DB10CY118949 do Lê Hữu T đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký;

- 01 xe mô tô nhãn loại Wave S, biển số 70S1-8038, số máy: JC43E – 0639836, số khung: RLHJC43139Y-099130 của bà Lê Thị N (do Giáp Đức C đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký);

- 01 xe mô tô loại Wave RS, màu vàng đen, biển số 70H1-275.20, số máy: JA31E0425058, số khung: RLHJA3117EY236857 do Lê Thị Kim N đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký;

- 01 xe mô tô loại Blade, màu đỏ đen, biển số 70H1-351.11, số máy: JA36E0598468, số khung: RLHJA3647GY112027 do Đặng Ngọc N đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký;

- 01 xe mô tô loại Wave alpha, màu trắng đen, biển số 70H1-274.62, số máy: HC12E7308612, số khung: RLHHC1256FY308504 của Huỳnh Công K (do Trần Quốc H đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký);

- 01 xe mô tô loại Vision, màu đỏ, biển số 70G1-501.62, số máy: JF66E0067775, số khung: RLHJF5813GY06775 do chị Lâm Thị Lệ Q đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký;

- 01 xe mô tô loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 70H1-231.81, số máy: 5C6K195289, số khung: RLCS5C6K0FY195282 do Trần Thị Bé G đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký;

- 01 xe mô tô loại Wave RSX, màu trắng xám, biển số 70H1-195.91, số máy: JA32E-1029015, số khung: RLHJA3209EY014052 do Nguyễn Văn C đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký;

- 01 xe mô tô loại Attila, màu đỏ, biển số 70F1-226.50, số máy: VMVUAC-D043701, số khung: RLGKA11CDDD043701 của chị Trần Thị Kim T (do chị Nguyễn Thị Kim L đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký).

** Kê biên tài sản:*

- Phùng Hữu H: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 508, 509, 516, tờ bản đồ số 32, diện tích 2.286 m^2, tọa lạc tại xã C, huyện B, tỉnh T do Phùng Hữu H đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Lê Thị Kim N: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 335, tờ bản đồ số 19, diện tích 306 m^2, tọa lạc tại xã V, huyện B, tỉnh T do Lê Thị Kim N đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Lê Thanh T: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 104, tờ bản đồ số 03, diện tích 29.991,8 m^2, tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện T, tỉnh T do Lê Thanh T đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Huỳnh Thanh H: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 4025, 4026, tờ bản đồ số 04, diện tích 5.225 m^2, tọa lạc tại xã P, huyện B, tỉnh T do Huỳnh Thanh H đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Hồ Thị T: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 2706, tờ bản đồ số 06, diện tích 1.000 m^2, tọa lạc tại xã P, huyện B, tỉnh T do Hồ Thị T đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Nguyễn Thị T: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 222, tờ bản đồ số 22, diện tích 684 m^2, tọa lạc tại xã P, huyện B, tỉnh T do Nguyễn Thị T đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Mai Hữu N: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 410, 491, 776, tờ bản đồ số 09, diện tích 9.010 m^2, tọa lạc tại xã P, huyện B, tỉnh T do Mai Hữu N đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Các bị cáo: Bùi Ngọc H, Huỳnh Công K, Lê Văn M, Phan Thị D, Lê Thanh H, Trần Thanh P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Kim M, Trần Thị D, Phan Lạc Giang Đ, Nguyễn Văn Minh H, Nguyễn Ngọc K, Lê Thanh Y, Nguyễn Văn C, Đặng Ngọc N, Trần Quốc H và Lê Văn Đ không có tài sản riêng có giá trị nên không kê biên.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố:

Bị cáo Mai Hữu N về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Bùi Ngọc H (tên gọi khác: H) về tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc", theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 322 và điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Trần Thanh P, Huỳnh Thanh H, Nguyễn Văn T, Huỳnh Công K (tên gọi khác: N) về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Phan Lạc Giang Đ (tên gọi khác: T), Trần Quốc H (tên gọi khác: H), Nguyễn Văn Minh H (tên gọi khác: T), Lê Thanh H, Lê Văn M, Lê Thanh Y, Lê Văn Đ (tên gọi khác: R), Nguyễn Ngọc K (tên gọi khác: T), Phan Thị D, Đặng Ngọc N (tên gọi khác: L), Lê Thị Kim N, Lê Thanh T, Nguyễn Thị Kim M (tên gọi khác: Q), Hồ Thị T, Trần Thị D (tên gọi khác: G), Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn C, Phùng Hữu H (tên gọi khác: T) về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Mai Hữu N phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Bùi Ngọc H phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc", theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 322 và điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Trần Thanh P, Huỳnh Thanh H, Nguyễn Văn T, Huỳnh Công K phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Phan Lạc Giang Đ, Trần Quốc H, Nguyễn Văn Minh H, Lê Thanh H, Lê Văn M, Lê Thanh Y, Lê Văn Đ, Nguyễn Ngọc K, Phan Thị D, Đặng Ngọc N, Lê Thị Kim N, Lê Thanh T, Nguyễn Thị Kim M, Hồ Thị T, Trần Thị D, Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn C, Phùng Hữu H phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Và đề nghị:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Hữu N từ 03 đến 04 năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc" và phạt bổ sung từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H (H) từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H (tên gọi khác: H) từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Đánh bạc" và phạt bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Bùi Ngọc H (H) phải chấp hành chung cho hai tội "Đánh bạc" và tội "Tổ chức đánh bạc".

3. Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thanh P từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng về tội "Tổ chức đánh bạc".

4. Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh H từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc".

5. Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc".

6. Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Công K (tên gọi khác: N) từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc".

7. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Lạc Giang Đ (tên gọi khác: T) từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Đánh bạc" và phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

8. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quốc H (tên gọi khác: H) từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Đánh bạc" và phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

9. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Minh H (tên gọi khác: T) từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Đánh bạc" và phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

10. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thanh H từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Đánh bạc" và phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

11. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Đánh bạc" và phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

12. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thanh Y (tên gọi khác: T) từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Đánh bạc" và phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

13. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ (tên gọi khác: R) từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Đánh bạc" và phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

14. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K (tên gọi khác: T) từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Đánh bạc" và phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc" tại Bản án số 18/2019/HS-ST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc K (tên gọi khác: T) phải chấp hành chung của 02 bản án.

15. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Thị D từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng về tội "Đánh bạc".

16. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc N (tên gọi khác: L) từ 15 đến 18 tháng tùvề tội "Đánh bạc".

17. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim N từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng về tội "Đánh bạc".

18. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Đánh bạc".

19. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim M (tên gọi khác: Q) từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Đánh bạc".

20. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Thị T từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Đánh bạc".

21. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị D (tên gọi khác: G) từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng về tội "Đánh bạc".

22. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 50.000.000 đến 60.000.000 đồng về tội "Đánh bạc".

23. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Đánh bạc".

24. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Hữu H (tên gọi khác: T) từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Đánh bạc".

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Hữu T, ông Nguyễn Hồng V xin nhận lại các xe mô tô bị tạm giữ.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tnh hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Vì muốn thu lợi bất chính nên Mai Hữu N đã rủ rê Bùi Ngọc H cùng tổ chức sòng tài xỉu, đồng thời N thuê Trần Thanh P, Huỳnh Thanh H, Huỳnh Công K, Nguyễn Văn T làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới để rủ rê, lôi kéo, tập hợp nhiều người tham gia đánh bạc trái phép. Vào khoảng 13 giờ ngày 15/12/2018, tại khu vực vườn cao su thuộc ấp Thạnh Tân, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Mai Hữu N, Bùi Ngọc H với sự giúp sức cảnh giới của Trần Thanh P, Huỳnh Thanh H, Huỳnh Công K, Nguyễn Văn T, N đã điện thoại rủ rê, lôi kéo, tụ tập các đối tượng tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Sòng bạc do Phan Lạc Giang Đ, Trần Quốc H, Lê Thanh Y, Nguyễn Văn Minh H, Lê Văn M, Lê Thanh H, Lê Văn Đ làm cái; Nguyễn Ngọc K, Phan Thị D, Bùi Ngọc H phụ giúp người làm cái chung chi tiền thắng thua cho các đối tượng tham gia đánh bạc gồm Đặng Ngọc N, Lê Thị Kim N, Lê Thanh T, Nguyễn Thị Kim M, Hồ Thị T, Trần Thị D, Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn C, Phùng Hữu H. Sòng bạc hoạt động đến 23 giờ 20 phút cùng ngày, thì bị Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang cùng tang vật. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc được xác định 253.460.000 đồng. Số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 143.350.000 đồng, tổng số tiền thu giữ từ những người tham gia đánh bạc được xác định dùng vào việc đánh bạc là 31.593.000 đồng, do đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Đánh bạc*", số tiền dùng vào việc đánh bạc là 253.460.000 đồng, nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng *"Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Mai Hữu N là người tổ chức, rủ rê, lôi kéo, tập hợp những bị cáo khác tham gia đánh bạc trong cùng một lúc để thu tiền xâu, hành vi của N đã có đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức đánh bạc"*. Sòng tài xỉu do N tổ chức hoạt động được 17 ngày và thu tiền xâu 80.900.000 đồng, nên N phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là "*Có tính chất chuyên nghiệp" và "Thu lợi bất chính 50.000.000 đồng trở lên*" được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Bùi Ngọc H giúp sức cho Mai Hữu N tổ chức sòng tài xỉu 05 ngày, thu tiền xâu 32.900.000 đồng và trực tiếp phụ giúp những người làm cái lắc tài xỉu chung chi tiền thắng thua cho các đối tượng tham gia đánh bạc, số tiền dùng để đánh bạc là 253.460.000 đồng, nên hành vi của Bùi Ngọc H đã có đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức đánh bạc"* với tình tiết Đ khung tăng nặng là "*Có tính chất chuyên nghiệp"* được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự và tội "*Đánh bạc*" với tình tiết định khung tăng nặng *"Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Hành vi giúp sức canh gác, cảnh giới của Trần Thanh P, Huỳnh Thanh H, Huỳnh Công K (N), Nguyễn Văn T cho Mai Hữu N, Bùi Ngọc H tổ chức đánh bạc là đồng phạm với Mai Hữu N, Bùi Ngọc H trong tội "*Tổ chức đánh bạc*". Số người tham gia đánh bạc là 19 người, khi tổ chức đánh N thuê Trần Thanh P, Huỳnh

Thanh H, Huỳnh Công K, Nguyễn Văn T làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới và số tiền dùng vào việc đánh bạc là 253.460.000 đồng, đây là những tình tiết định tội "*Có….phân công người canh gác*", "*Tổ chức cho mười người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà số tiền …dùng để đánh bạc trị giá từ 5.000.000 đồng trở lên….*" và "*Tổng số tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 20.000.000 đồng trở lên*" được quy định tại các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 49/CT – VKS ngày 28/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tnh chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình của người tham gia đánh bạc. Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng và có thể phát sinh ra các loại tội phạm khác như trộm cắp, gây thương tích, giết người, cướp tài sản… đồng thời gây mất trật tự tại địa phương. Nhằm đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn cờ bạc diễn ra rất phức tạp tại địa phương, giữ gìn trật tự công cộng nên cần phải xử các bị cáo mức án nghiêm khắc với hành vi của các bị cáo để có điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Xét vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo:

** Đối với những bị cáo tổ chức đánh bạc:*

Mai Hữu N là người rủ rê Bùi Ngọc H tổ chức đánh bạc, thu tiền xâu, trong đó N tổ chức đánh bạc 17 ngày, thu tiền xâu 80.900.000 đồng, sau khi trừ chi phí N nhận được 45.500.000 đồng. Ngoài ra, N còn thuê Trần Thanh P, Huỳnh Thanh H, Huỳnh Công K, Nguyễn Văn T canh đường, cảnh giới cơ quan chức năng; chuẩn bị các vật dụng để những người khác tham gia đánh bạc, chuẩn bị cơm, nước uống miễn phí phục vụ cho những người đánh bạc và trực tiếp điện thoại, rủ rê, tập hợp những người làm cái, người tham gia đánh bạc, nên cần xử phạt bị cáo mức án cao hơn bị cáo Bùi Ngọc H và các bị cáo Trần Thanh P, Huỳnh Thanh H, Huỳnh Công K, Nguyễn Văn T trong tội "Tổ chức đánh bạc".

Bùi Ngọc H giúp sức cho Mai Hữu N tổ chức đánh bạc 05 ngày, thu tiền xâu 32.900.000 đồng, sau khi trừ chi phí H nhận được 12.000.000 đồng, nên cần xử phạt bị cáo H mức cao hơn các bị cáo Trần Thanh P, Huỳnh Thanh H, Huỳnh Công K, Nguyễn Văn T và thấp hơn bị cáo Mai Hữu N trong tội "Tổ chức đánh bạc".

Trần Thanh P, Huỳnh Công K, Nguyễn Văn T, Huỳnh Thanh H là người đã thành niên, nhận thức rõ việc tổ chức đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn nhận lời giúp sức cho Mai Hữu N, Bùi Ngọc H nhiều lần, bằng việc thực hiện nhiệm vụ chở các vật dụng phục vụ cho việc chơi tài xỉu đến sòng bạc và canh đường, cảnh giới các cơ quan chức năng để hưởng lợi 200.000 đồng – 300.000 đồng/ ngày, trong đó: Huỳnh Thanh H canh đường 06 lần, được trả 1.200.000 đồng; Huỳnh Công K canh đường 03 lần, được trả 900.000 đồng; Trần Thanh P canh đường 03 lần, được trả 800.000 đồng; Nguyễn Văn T canh đường 02 lần, được trả

600.000 đồng, nên cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo, nhưngs thấp hơn bị cáo N và H.

** Đối với những bị cáo tham gia đánh bạc:*

- Nhóm các bị cáo làm cái và phụ chung chi tiền:

Bị cáo Phan Lạc Giang Đ cùng với Trần Quốc H, Lê Văn Đ cùng hùn tiền làm cái sòng tài xỉu. Ngoài ra, bị cáo Đ còn trực tiếp tham gia đánh bạc khi không làm cái, tổng số tiền bị cáo Đ sử dụng để làm cái và trực tiếp tham gia đánh bạc là 94.400.000 đồng, nhiều nhất so với các bị cáo khác.

Bị cáo Lê Thanh H có 01 tiền án về tội "Đánh bạc", chưa được xóa án tích và đã từng 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, trong đó có 02 lần đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng sau khi chấp hành xong bị cáo không hướng thiện mà lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền với các bị cáo khác, với số tiền 22.000.000 đồng (nhiều thứ 4 so với các bị cáo khác) để làm cái, tham gia đặt cược tài xỉu (cụ thể H đem theo 800.000 đồng, mượn của Phan Thị D 20.000.000 đồng, mượn của ông H 1.200.000 đồng). Điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Bị cáo Lê Văn M sử dụng số tiền 20.120.000 đồng để làm cái lắc tài xỉu và trực tiếp tham gia đặt cược khi không làm cái, số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc nhiều thứ 5 so với các bị cáo khác. Ngoài ra, bị cáo đã 03 lần bị kết án về tội "Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc" và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mặc dù đã được xóa án tích và hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng điều này cho thấy bị cáo có ý thức xem thường pháp luật.

Do đó, cần xử phạt các bị cáo Lê Thanh H, Phan Lạc Giang Đ và Lê Văn M hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác.

Các bị cáo Trần Quốc H sử dụng số tiền 35.400.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn Minh H sử dụng số tiền 27.000.000 đồng để làm cái lắc tài xỉu và trực tiếp tham gia đặt cược khi không làm cái, số tiền các bị cáo sử dụng ít hơn bị cáo Đ và cao hơn các bị cáo khác, nhưng các bị cáo chỉ 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nên cần xử phạt các bị cáo mức án thấp hơn các bị cáo Lê Thanh H, Phan Lạc Giang Đ và Lê Văn M.

Lê Thanh Y sử dụng 10.000.000 đồng để trực tiếp đặt tài xỉu và giúp người làm cái là Nguyễn Văn Minh H chung chi tiền thắng thua tài xỉu để được hưởng tiền công vào ngày 15/12/2018. Ngoài ra, Y đã giúp Nguyễn Văn Minh H chung chi tiền tại sòng tài xỉu do N tổ chức 04 lần trong 03 ngày trước đó, chưa nhận tiền công; bị cáo Lê Văn Đ tham gia đánh bạc lần đầu và sử dụng 10.000.000 đồng để đặt tài xỉu và hùn làm cái với Trần Quốc H, Phan Lạc Giang Đ, nên cần xử phạt các bị cáo Y, Đ mức án tương xứng với hành vi của bị cáo, nhưng thấp hơn các bị cáo trực tiếp làm cái lắc tài xỉu.

Nguyễn Ngọc K sử dụng 300.000 đồng để trực tiếp đặt tài xỉu và giúp người làm cái là Nguyễn Văn Minh H chung chi tiền thắng thua, quan sát người chơi tại sòng tài xỉu để được hưởng tiền công. K đã giúp Nguyễn Văn Minh H quan sát

người chơi tại sòng tài xỉu do N tổ chức 03 ngày trước đó và được H cho 300.000 đồng/ngày, nên cần xử phạt bị cáo K mức án thấp hơn bị cáo Nguyễn Văn Minh H, Lê Thanh Y, Lê Văn Đ.

Bị cáo Bùi Ngọc H giúp người làm cái là Lê Văn M chung chi tiền thắng thua cho những người đặt cược tài xỉu và được cho 300.000 đồng, nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp với hành vi của bị cáo.

- Nhóm các bị cáo trực tiếp tham gia đặt cược tài xỉu gồm:

Lê Thanh T, Đặng Ngọc N, Nguyễn Thị Kim M, Lê Thị Kim N, Hồ Thị T, Nguyễn Văn C, Trần Thị D, Nguyễn Thị T, Phùng Hữu H. Số tiền đánh bạc của từng người là: Đặng Ngọc N 17.400.000 đồng, Lê Thị Kim N 5.000.000 đồng, Lê Thanh T 4.000.000 đồng, Nguyễn Thị Kim M 2.400.000 đồng, Hồ Thị T 1.500.000 đồng, Trần Thị D 1.200.000 đồng, Nguyễn Thị T 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn C 940.000 đồng, Phùng Hữu H 800.000 đồng nên cần xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Lê Thanh H đã bị kết án về tội "Đánh bạc", chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp *"Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, trước ngày bị bắt quả tang (ngày 15/12/2018) các bị cáo Huỳnh Thanh H, Huỳnh Công K, Trần Thanh P, Nguyễn Văn T còn giúp sức cho M Hữu N, Bùi Ngọc H canh đường nhiều lần, cụ thể: H 05 (năm) lần, K 02 (hai) lần, P 02 (hai) lần, T 01 (01) lần; các bị cáo làm cái lắc tài xỉu, phụ giúp người làm cái chung chi tiền thắng thua và tham gia đặt tài xỉu gồm: Nguyễn Văn Minh H tham gia lắc tài xỉu 03 (ba) lần, Lê Thanh Y giúp H chung chi tiền 04 (bốn) lần; Nguyễn Ngọc K giúp Nguyễn Văn Minh H quan sát người chơi 03 (B) lần; Lê Thanh H tham gia đặt tài xỉu 02 (hai) lần, Nguyễn Thị Ngọc M 04 (bốn) lần, Lê Thị Kim N 03 (ba) lần, Hồ Thị T 03 (ba) lần và Trần Thị D 03 (ba) lần. Mỗi ngày sòng tài xỉu có hơn 10 người tham gia, đặt nhiều ván và chơi nhiều giờ trong ngày, số tiền các bị cáo mang theo để đánh bạc từ 400.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Mặc dù các bị cáo không nhớ chính xác số người tham gia và số tiền tham gia nhưng trên cơ sở lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, nên có cơ sở khẳng định trong thời gian trước ngày 15/12/2018, số người tham gia đánh bạc là trên 10 người, số tiền đánh bạc mỗi ngày là trên 5.000.000 đồng, nên có cơ sở khẳng định các bị cáo *"Phạm tội từ hai lần trở lên"* theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

[6] Tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, 24 (hai mươi bốn) bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trần Thanh P, Nguyễn Ngọc K, Bùi Ngọc H, Huỳnh Công K, Nguyễn Thị T, Phùng Hữu H, Trần Thị D, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Minh H đầu thú về hành

vi phạm tội trước khi bị bắt; Trần Quốc H có cha là ông Trần Tấn Lộc được tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng ba; gia đình được tặng Bằng khen đã có công đóng góp trong việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, củng cố quốc phòng và an ninh trong 15 năm (1975-1990), được biểu dương liên tục đạt danh hiệu Gia đình văn hóa mới, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Lê Thị Kim N, Hồ Thị T, Trần Thị D và Nguyễn Thị Kim M tự thú về hành vi phạm tội những lần trước ngày bị bắt quả tang nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Nhân thân:

Các bị cáo Trần Thanh P, Nguyễn Văn T, Lê Thị Kim N, Phan Thị D, Huỳnh Thanh H, Huỳnh Công K, Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị T có nhân thân tốt.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Phan Lạc Giang Đ, Trần Quốc H, Lê Văn M, Bùi Ngọc H, Lê Văn Đ, Trần Thị D, Lê Thanh Y, Phùng Hữu H có nhân thân xấu, Đặng Ngọc N, Lê Thanh T, Lê Thanh H có nhân thân xấu.

Ngoài ra, ngày 19/6/2013 Lê Thanh H bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh kết án về tội "Đánh bạc", chưa được xóa án tích, đến ngày 19/02/2018, H lại tiếp tục thực hiện hành vi Đánh bạc, đáng lý bị cáo H sẽ bị khởi tố để xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc theo Điều 321 Bộ luật Hình sự, nhưng Công an xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh không xác minh nhân thân bị cáo H để xử lý theo đúng quy định, mà lại ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi đánh bạc nói trên bằng hình thức xử phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đã nộp phạt ngày 24/5/2018. Sai sót này của Công an xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh là rất nghiêm trọng, tuy nhiên để không làm xấu đi tình trạng của bị cáo và bị cáo cũng đã chấp hành nộp phạt xong. Nên Hội đồng xét xử không kiến nghị hủy Quyết định hành chính này để xử lý hình sự, nhưng Công an xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[8] Về hình phạt áp dụng:

Xét Tnh chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo Mai Hữu N, Bùi Ngọc H, Phan Lạc Giang Đ, Lê Văn M, Lê Thanh Hiếu, Trần Quốc H, Lê Thanh Y , Nguyễn Văn Minh H, Lê Văn Đ, Nguyễn Ngọc K, Đặng Ngọc N, Lê Thanh T, Nguyễn Thị Kim M, Hồ Thị T, Nguyễn Văn C, Phùng Hữu H, Huỳnh Thanh H, Nguyễn Văn T, Huỳnh Công K cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Đối với Bùi Ngọc H cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cho cả hai tội danh "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc" và tổng hợp hình phạt theo Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Ngọc K bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc vào ngày 29/3/2019, bị cáo chưa chấp hành án, nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của cả 02 bản án đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn C có nhân thân tốt, tham gia đánh bạc lần đầu và số tiền đánh bạc không lớn (940.000 đồng), bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam 06 tháng 11 ngày (từ ngày 16/12/2018 đến ngày xét xử 27/6/2019), nên cần xử bị cáo thời hạn tù bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Đối với các bị cáo Phan Thị D, Nguyễn Thị T, Lê Thị Kim N, Trần Thị D không có tiền án, tiền sự; số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn, mục đích phạm tội là sát phạt lẫn nhau thu lợi bất chính; bị cáo N hiện đang mang thai, bị cáo Phan Thị D có chồng tên Phan Văn Vũ bị Công an huyện Tân Biên khởi tố về tội "Đánh bạc" vào ngày 27/5/2019; bị cáo Trần Thanh P thu lợi từ việc giúp sức canh đường số tiền không nhiều, có nhân thân tốt, nên xét thấy áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Xét thấy, các bị cáo Mai Hữu N, Bùi Ngọc H, Trần Quốc H, Lê Thanh Y, Nguyễn Văn Minh H, Lê Văn Đ, Nguyễn Ngọc K, Đặng Ngọc N, Lê Thanh T, Nguyễn Thị Kim M, Hồ Thị T, Nguyễn Văn C, Phùng Hữu H, Huỳnh Thanh H, Nguyễn Văn T, Huỳnh Công K, Trần Thanh P, Phan Thị D, Trần Thị D, Nguyễn Thị T, Lê Thị Kim N có 02 đến 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định.

[9] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo Mai Hữu N, Bùi Ngọc H, Phan Lạc Giang Đ, Trần Quốc H, Nguyễn Văn Minh H, Lê Thanh H, Lê Văn M, Lê Thanh Y, Lê Văn Đ và Nguyễn Ngọc K sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn so với các bị cáo còn lại và có điều kiện, khả năng kinh tế để thi hành án, do đó cần phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền để sung vào Ngân sách Nhà nước như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo Huỳnh Thanh H, Nguyễn Văn T, Huỳnh Công K, Đặng Ngọc N, Lê Thanh T, Nguyễn Văn C, Phùng Hữu H, Hồ Thị T xét về mức độ, hành vi phạm tội và điều kiện kinh tế, cần miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo Trần Thanh P, Phan Thị D, Trần Thị D, Nguyễn Thị T, Lê Thị Kim N, Nguyễn Thị Kim M đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Xử lý vật chứng:

- Số tiền 143.350.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc là vật chứng của vụ án và số tiền 62.800.000 đồng thu giữ trên võng gần chuồng bò không xác định được chủ sở hữu, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

- Số tiền thu giữ trên người các bị cáo khi bắt quả tang là 47.908.000 đồng, trong đó có 31.593.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc và một số

tài sản các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện để thực hiện tội phạm, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, cụ thể:

+ Của Lê Thanh Y số tiền 11.100.000 đồng (trong tổng số tiền bị thu giữ 24.210.000 đồng);

+ Của Lê Thị Kim N số tiền 4.500.000 đồng;

+ Của Lê Thanh H số tiền 50.000 đồng;

+ Của Hồ Thị T số tiền 218.000 đồng;

+ Của Đặng Ngọc N số tiền 15.205.000 đồng;

+ Của Lê Văn M số tiền 120.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Imel 35853608442608041;

+ Của Trần Thị D giao nộp khi ra đầu thú số tiền 400.000 đồng;

+ Của Mai Hữu N 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, số Imel 355926057437805;

+ Của Lê Thanh H 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, ID: 356981067831025;

+ Của Huỳnh Thanh H 01 điện thoại di động hiệu GiGi màu đen, Imel 356171214040825 và 01 xe mô tô loại Exciter, màu xanh bạc, biển số 70H1-276.01, số máy: G3D4E339291, số khung: RLCG0610GY323183 do bị cáo Huỳnh Thanh H đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký;

+ Của bị cáo Nguyễn Thị T 01 xe mô tô loại Sirius, màu đen đỏ, biển số 70H1-142.53, số máy: 5C641071689, số khung: RLCS5C641DY071671 (anh Huỳnh Văn L đứng tên đăng ký giấy chứng nhận xe, nhưng anh L đã cho bị cáo T sử dụng xe từ năm 2016);

+ Của bị cáo Huỳnh Công K (N) 01 xe mô tô loại Wave alpha, màu trắng đen, biển số 70H1-274.62, số máy: HC12E7308612, số khung: RLHHC1256FY308504 (do bị cáo K mua lại của bị cáo Trần Quốc H và chưa làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận đăng ký);

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng, số ID 355901064512262; 01 điện thoại di động hiệu hiệu Nokia 105 màu xanh, số Imel 354898082296822 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu cam số Imel 35733408921059 không xác định được chủ sở hữu.

- Đối với số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc nhưng khi bắt quả tang chưa thu giữ được; số tiền xâu bị cáo Mai Hữu N và Bùi Ngọc H đã nhận; tiền công canh đường từ việc giúp sức cho N và H tổ chức đánh bạc của Huỳnh Công K (N), Trần Thanh P, Nguyễn Văn T, Huỳnh Thanh H; tiền công giúp chung chi tiền, quan sát người tham gia đặt cược của Lê Thanh Y, Nguyễn Ngọc K, Bùi Ngọc H giúp cho những người làm cái lắc tài xỉu là tiền thu lợi bất chính, các bị cáo đã tiêu xài hết, nên cần truy tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước, cụ thể:

+ Bị cáo Nguyễn Thị T 500.000 (năm trăm nghìn) đồng;

+ Bị cáo Mai Hữu N số tiền 45.500.000 đồng;

+ Bị cáo Bùi Ngọc H (H) 12.300.000 đồng;

+ Bị cáo Huỳnh Thanh H 1.200.000 đồng;

+ Bị cáo Huỳnh Công K 900.000 đồng;

+ Bị cáo Trần Thanh P 800.000 đồng;

+ Bị cáo Nguyễn Văn T 600.000 đồng;

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc K (T) 900.000 đồng;

+ Bị cáo Lê Thanh Y (T) 300.000 đồng.

- 01 cái manh sọc có 03 màu trắng, xanh, đỏ; 01 cái manh có chữ tài màu đỏ, xỉu màu đen, trên manh có đánh số thứ tự từ 4 đến 17; 04 (bốn) bộ dụng cụ dùng để lắc xí ngầu; 39 hột xí ngầu, 02 cây đèn pin màu tím loại đeo trên đầu và 01 thùng nhựa màu đỏ dùng để đựng nước uống là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tài sản thu giữ của các bị cáo không liên quan đến việc thực hiện tội phạm, cần trả lại cho các bị cáo nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, gồm:

+ Của bị cáo Mai Hữu N 01 xe mô tô loại Blade, màu đỏ đen, biển số 70H1-372.15, số máy: JA36E0664561, số khung: RLHJA364XGY140887 do M Hữu N đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký;

+ Của bị cáo Huỳnh Thanh H 2.665.000 đồng;

+ Của bị cáo Lê Thanh Y 13.110.000 đồng (trong tổng số tiền bị thu giữ 24.210.000 đồng);

+ Của bị cáo Lê Thanh T 540.000 đồng;

+ Của bị cáo Nguyễn Thị Kim M 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu hồng, bị bể màn hình, phía sau máy có ghi Vivo V3Designed by vivo;

+ Của bị cáo Lê Thị Kim N 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, Imel 357342089143536;

+ Của bị cáo Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động Nokia màu đen, Imel 356005088368914;

+ Của bị cáo Hồ Thị T 01 điện thoại di động Nokia màu xám, Imel 356713056200908;

+ Của bị cáo Lê Thanh T 01 điện thoại di động Nokia màu trắng, Imel 354492091821208;

- Của bị cáo Trần Quốc H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, ID: 358365067432992; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, Imel 356858078204121 và 01 xe mô tô nhãn loại Exciter, màu xanh trắng, biển số 70H1-202.70, số máy: 55P1 – 482872, số khung: RLCE55P10EY482861 do bị cáo Trần Quốc H đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký;

+ Của bị cáo Huỳnh Thanh H 01 điện thoại di động hiệu Samsung, cảm ứng, màu vàng bị bể màn hình;

+ Của bị cáo Phan Lạc Giang Đ (T) 01 điện thoại di động hiệu Samsung, bị nứt màn hình, số Imel 35716002807920 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, Imel 356446085223787;

+ Của bị cáo Lê Thị Kim N 01 xe mô tô loại Wave RS, màu vàng đen, biển số 70H1-275.20, số máy: JA31E0425058, số khung: RLHJA3117EY236857 do Lê Thị Kim N đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký;

+ Của bị cáo Đặng Ngọc N (L) 01 xe mô tô loại Blade, màu đỏ đen, biển số 70H1-351.11, số máy: JA36E0598468, số khung: RLHJA3647GY112027 do Đặng Ngọc N đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký;

+ Của bị cáo Nguyễn Văn C 01 xe mô tô loại Wave RSX, màu trắng xám, biển số 70H1-195.91, số máy: JA32E-1029015, số khung: RLHJA3209EY014052 do Nguyễn Văn C đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký.

- Các tài sản bị thu giữ của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho họ gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, số ID: BCG-E3092A, IC: 579C-E3092A và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, số ID: BCG-E3085A, IC: 579C-E3095A của chị Phan Thị Ngọc G;

+ 01 xe mô tô loại Sirius màu đỏ đen, biển số 70H1-223.35, số máy 5C6K199421, số khung: RLCS5C6K0FY199424 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Phùng Hữu H và chị Võ Thị Hồng N, do vợ bị cáo là chị Võ Thị Hồng N đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký;

+ 01 xe mô tô loại Gravita, màu vàng nâu, biển số 70T1-8674, số máy: 31C2003582, số khung: RLCG31C20AY003582 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Hồ Thị T và ông Nguyễn Hồng V, do ông Nguyễn Hồng V đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký;

+ 01 xe mô tô loại Sirius, màu đen bạc, biển số 70T1-8545, số máy: 5C642022730, số khung: RLCS5C6409Y202728 là tài sản của vợ chồng bị cáo Bùi Ngọc H và bà Nguyễn Thị M, do bà Nguyễn Thị M đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký;

+ 01 xe mô tô Nouvo, màu vàng đen, biển số 70H1-119.52, số máy: 1DB1 – 118955, số khung: RLCN1DB10CY118949 là tài sản của vợ chồng bị cáo Nguyễn Thị Kim M và ông Lê Hữu T, do ông Lê Hữu T đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký;

+ 01 xe mô tô nhãn loại Wave S, biển số 70S1-8038, số máy: JC43E – 0639836, số khung: RLHJC43139Y-099130 là tài sản của bà Lê Thị N (do Giáp Đức C đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký), bị cáo Lê Văn M sử dụng làm phương tiện đi đến địa điểm đánh bạc, bà N không biết và hiện nay bà N đã chết, nên cần trả lại cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà là ông Lê Văn B, anh Lê Văn Đ và anh Lê Văn T;

+ 01 xe mô tô loại Vision, màu đỏ, biển số 70G1-501.62, số máy: JF66E0067775, số khung: RLHJF5813GY06775 do chị Lâm Thị Lệ Q đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký;

+ 01 xe mô tô loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 70H1-231.81, số máy: 5C6K195289, số khung: RLCS5C6K0FY195282 là tài sản của của vợ chồng bị cáo Lê Thanh H và chị Trần Thị Bé G, do chị Trần Thị Bé G đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký;

+ 01 xe mô tô loại Attila, màu đỏ, biển số 70F1-226.50, số máy: VMVUAC-D043701, số khung: RLGKA11CDDD043701 là tài sản của chị Trần Thị Kim T, mua tại Salon T chưa sang tên chủ cũ Nguyễn Thị Kim L, chị T cho bị cáo D mượn sử dụng đi đón con của chị T.

[11] Xử lý đối với các tài sản kê biên:

Các Lệnh kê biên tài sản số 09, 10, 11, 12, 13, 14 và 15 cùng ngày 09/5/2019 của Cơ quan cảnh sát điều Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đối với các quyền sử dụng đất sau đây:

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 508, 509, 516, tờ bản đồ số 32, diện tích 2.286 m^2, tọa lạc tại xã C, huyện B, tỉnh T do Phùng Hữu H đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 335, tờ bản đồ số 19, diện tích 306 m^2, tọa lạc tại xã V, huyện B, tỉnh T do Lê Thị Kim N đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 104, tờ bản đồ số 03, diện tích 29.991,8 m^2, tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện T, tỉnh T do Lê Thanh T đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 4025, 4026, tờ bản đồ số 04, diện tích 5.225 m^2, tọa lạc tại xã P, huyện B, tỉnh T do Huỳnh Thanh H đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 2706, tờ bản đồ số 06, diện tích 1.000 m^2, tọa lạc tại xã P, huyện B, tỉnh T do Hồ Thị T đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 222, tờ bản đồ số 22, diện tích 684 m^2, tọa lạc tại xã P, huyện B, tỉnh T do Nguyễn Thị T đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 410, 491, 776, tờ bản đồ số 09, diện tích 9.010 m^2, tọa lạc tại xã P, huyện B, tỉnh T do Mai Hữu N đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Cần tiếp tục duy trì cho đến khi các bị cáo Phùng Hữu H, Lê Thị Kim N, Lê Thanh T, Huỳnh Thanh H, Hồ Thị T, Nguyễn Thị T và Mai Hữu N chấp hành xong các khoản tiền phạt và án phí.

[11] Đối với Lê Hồng Văn hiện đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đã ban hành Quyết định tách vụ án, Quyết định truy nã bị can và Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Văn, khi nào bắt được sẽ phục hồi điều tra, xử lý sau.

[12] Về án phí: Các bị cáo Mai Hữu N, Bùi Ngọc H (tên gọi khác: H), Trần Quốc H (tên gọi khác: H), Lê Thanh Y (tên gọi khác: T), Nguyễn Văn Minh H (tên gọi khác: T), Lê Văn Đ (tên gọi khác: R), Nguyễn Ngọc K (tên gọi khác: T), Đặng Ngọc N (tên gọi khác: L), Lê Thanh T, Nguyễn Thị Kim M, Hồ Thị T, Nguyễn Văn C, Phùng Hữu H (tên gọi khác: T), Huỳnh Thanh H, Nguyễn Văn T, Huỳnh Công K (tên gọi khác: N), Trần Thanh P, Phan Thị D, Trần Thị D (tên gọi khác: G), Nguyễn Thị T, Lê Thị Kim N, Lê Văn M, Phan Lạc Giang Đ (tên gọi khác: T) và Lê Thanh H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Mai Hữu N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội "Tổ chức đánh bạc"; thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 28/02/2019.

1.2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự :

Xử phạt bị cáo **Bùi Ngọc H (H) 02 (hai) năm tù** về tội "Tổ chức đánh bạc"; thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 06/3/2019.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Bùi Ngọc H (tên gọi khác: H) 01 (năm) 03 (ba) tháng tù** về tội "Đánh bạc"; thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 06/3/2019.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo **Bùi Ngọc H (H)** phải chấp hành chung cho hai tội "Đánh bạc" và tội "Tổ chức đánh bạc" là **03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 06/3/2019.

1.3. Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh P 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng** về tội "Tổ chức đánh bạc".

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Thanh P nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

1.4. Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh H 01 (một) năm tù** về tội "Tổ chức đánh bạc"; thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/12/2018.

1.5. Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù** về tội "Tổ chức đánh bạc"; thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/12/2018.

1.6. Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự :

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Công K (tên gọi khác: N) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù** về tội "Tổ chức đánh bạc"; thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 13/6/2019.

1.7. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phan Lạc Giang Đ (tên gọi khác: T) 03 (ba) năm tù** về tội "Đánh bạc"; thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/12/2018.

1.8. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Quốc H (tên gọi khác: H) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội "Đánh bạc", thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/12/2018

1.9. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Minh H (tên gọi khác: T) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội "Đánh bạc"; thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/12/2018

1.10. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê Thanh H 03 (ba) năm tù** về tội "Đánh bạc"; thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/12/2018.

1.11. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê Văn M 03 (ba) năm tù** về tội "Đánh bạc"; thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/12/2018.

1.12. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê Thanh Y (tên gọi khác: T) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù** về tội "Đánh bạc"; thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/12/2018.

1.13. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê Văn Đ (tên gọi khác: R) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù** về tội "Đánh bạc"; thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/01/2019.

1.14. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc K (tên gọi khác: T) 09 (chín) tháng tù** về tội "Đánh bạc"; thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 06/3/2019.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc" tại Bản án số 18/2019/HS-ST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Buộc bị cáo **Nguyễn Ngọc K (tên gọi khác: T)** phải chấp hành chung của 02 bản án là **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn chấp hành án phạt tù Tnh từ ngày 06/3/2019.

1.15. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phan Thị D 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng** về tội "Đánh bạc".

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Phan Thị D nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

1.16. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Đặng Ngọc N (tên gọi khác: L) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù** về tội "Đánh bạc"; thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/12/2018.

1.17. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Kim N 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng** về tội "Đánh bạc".

1.18. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê Thanh T 08 (tám) tháng tù** về tội "Đánh bạc", thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 13/6/2019, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2018 đến ngày 28/5/2019.

1.19. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự :

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kim M (tên gọi khác: Q) 09 (chín) tháng tù** về tội "Đánh bạc"; thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 13/6/2019, khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2018 đến ngày 25/12/2018.

1.20. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Hồ Thị T 09 (chín) tháng tù** về tội "Đánh bạc"; thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 13/6/2019, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2018 đến ngày 28/5/2019.

1.21. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Thị D (tên gọi khác: G) 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng** về tội "Đánh bạc".

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Thị D (tên gọi khác: G) nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

1.22. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng** về tội "Đánh bạc".

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Thị T nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

1.23. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng 11 (mười một) ngày tù** về tội "Đánh bạc"; thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/12/2018.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Văn C nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

1. 24. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phùng Hữu H (tên gọi khác: T) 06 (sáu) tháng tù** về tội "Đánh bạc"; thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 06/3/2019.

2. Hình phạt bổ sung:

2.1. Căn cứ khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự:

Phạt bổ sung bị cáo Mai Hữu N 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước;

2.2. Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

Phạt bổ sung bị cáo Bùi Ngọc H (tên gọi khác: H) 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

Phạt bổ sung các bị cáo: Phan Lạc Giang Đ (tên gọi khác: T), Trần Quốc H (tên gọi khác: H), Nguyễn Văn Minh H (tên gọi khác: T), Lê Thanh H, Lê Văn M, Lê Thanh Y (tên gọi khác: T), Lê Văn Đ (tên gọi khác: R) và Nguyễn Ngọc K (tên gọi khác: T), mỗi bị cáo 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy những vật chứng của vụ án liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội gồm:

- 01 (một) cái manh sọc có 03 màu trắng, xanh, đỏ;

- 01 (một) cái manh có chữ tài màu đỏ, xỉu màu đen, trên manh có đánh số thứ tự từ 4 đến 17;

- 04 (bốn) bộ dụng cụ dùng để lắc xí ngầu và 39 hột xí ngầu;

- 02 (hai) cây đèn pin màu tím loại đeo trên đầu;

- 01 (một) thùng nhựa màu đỏ dùng để đựng nước uống.

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền, tài sản của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc; công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm và tiền, tài sản không xác định được chủ sở hữu gồm:

- Số tiền thu giữa tại chiếu bạc 143.350.000 (một trăm bốn mươi ba triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng;

- Số tiền 62.800.000 (sáu mươi hai triệu tám trăm nghìn) đồng thu giữ trên võng gần chuồng bò không xác định được chủ sở hữu;

- Của Lê Thanh Y 11.100.000 (mười một triệu một trăm nghìn) đồng (trong tổng số tiền bị thu giữ 24.210.000 đồng);

- Của Lê Thị Kim N 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng;

- Của Lê Thanh H 50.000 (năm mươi nghìn) đồng;

- Của Hồ Thị T 218.000 (hai trăm mười tám nghìn) đồng;

- Của Đặng Ngọc N 15.205.000 (mười lăm triệu hai trăm lẻ năm nghìn) đồng;

- Của Lê Văn M 120.000 (một trăm hai mươi nghìn) đồng;

- Của Trần Thị D 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng;

- Của Mai Hữu N 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280, số Imel 355926057437805;

- Của bị cáo Lê Văn M 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Imel 35853608442608041;

- Của bị cáo Lê Thanh H 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, ID: 356981067831025;

- Của bị cáo Huỳnh Thanh H 01 (một) điện thoại di động hiệu GiGi màu đen, Imel 356171214040825 và 01 (một) xe mô tô loại Exciter, màu xanh bạc, biển số 70H1-276.01, số máy: G3D4E339291, số khung: RLCG0610GY323183 do bị cáo Huỳnh Thanh H đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký;

- Của bị cáo Huỳnh Công K (N) 01 (một) xe mô tô loại Wave alpha, màu trắng đen, biển số 70H1-274.62, số máy: HC12E7308612, số khung:

RLHHC1256FY308504 (do bị cáo Trần Quốc H đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng, số ID 355901064512262; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, số Imel 354898082296822 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu cam số Imel 35733408921059 thu giữ tại chiếu bạc, không xác định được chủ sở hữu.

3.3. Truy tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính, cụ thể:

- Bị cáo Nguyễn Thị T 500.000 (năm trăm nghìn) đồng;

- Bị cáo Mai Hữu N số tiền 45.500.000 (bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn) đồng;

- Bị cáo Bùi Ngọc H (tên gọi khác: H) 12.300.000 (mười hai triệu ba trăm nghìn) đồng;

- Bị cáo Huỳnh Thanh H 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng;

- Bị cáo Huỳnh Công K (tên gọi khác: N) 900.000 (chín trăm nghìn) đồng;

- Bị cáo Trần Thanh P 800.000 (tám trăm nghìn) đồng;

- Bị cáo Nguyễn Văn T 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng;

- Bị cáo Nguyễn Ngọc K (tên gọi khác: T) 900.000 (chín trăm nghìn) đồng;

- Bị cáo Lê Thanh Y (tên gọi khác: T) 300.000 (B trăm nghìn) đồng.

3.4. Tạm giữ tiền, tài sản của các bị cáo không liên quan đến việc thực hiện tội phạm để đảm bảo thi hành án, gồm:

- Của bị cáo Huỳnh Thanh H 2.665.000 (hai triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng;

- Của bị cáo Lê Thanh Y 13.110.000 (mười ba triệu một trăm mười nghìn) đồng (trong tổng số tiền bị thu giữ 24.210.000 đồng);

- Của bị cáo Lê Thanh T 540.000 (năm trăm bốn mươi nghìn) đồng;

- Của bị cáo Mai Hữu N 01 xe mô tô loại Blade, màu đỏ đen, biển số 70H1-372.15, số máy: JA36E0664561, số khung: RLHJA364XGY140887 do Mai Hữu N đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký;

- Của chị Phan Thị Ngọc G 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, số ID: BCG-E3092A, IC: 579C-E3092A và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, số ID: BCG-E3085A, IC: 579C-E3095A;

- Của bị cáo Nguyễn Thị Kim M 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu hồng, bị bể màn hình, phía sau máy có ghi Vivo V3Designed by vivo;

- Của bị cáo Lê Thị Kim N 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, Imel 357342089143536;

- Của bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, Imel 356005088368914;

- Của bị cáo Hồ Thị T 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xám, Imel 356713056200908;

- Của bị cáo Lê Thanh T 01 (một) điện thoại di động Nokia màu trắng, Imel 354492091821208;

- Của bị cáo Trần Quốc H (H) 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, ID: 358365067432992; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, Imel 356858078204121 và 01 xe mô tô nhãn loại Exciter, màu xanh trắng, biển số 70H1-202.70, số máy: 55P1 – 482872, số khung: RLCE55P10EY482861 do bị cáo Trần Quốc H đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký;

- Của bị cáo Huỳnh Thanh H 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, cảm ứng, màu vàng bị bể màn hình; Imel 358131092156593;

- Của bị cáo Phan Lạc Giang Đ (T): 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, bị nứt màn hình, số Imel 35716002807920 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, Imel 356446085223787;

- Của bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) xe mô tô loại Sirius, màu đen đỏ, biển số 70H1-142.53, số máy: 5C641071689, số khung: RLCS5C641DY071671 (do anh Huỳnh Văn L đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký);

- Của bị cáo Lê Thị Kim N 01 (một) xe mô tô loại Wave RS, màu vàng đen, biển số 70H1-275.20, số máy: JA31E0425058, số khung: RLHJA3117EY236857 do bị cáo N đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký;

- Của bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) xe mô tô loại Wave RSX, màu trắng xám, biển số 70H1-195.91, số máy: JA32E-1029015, số khung: RLHJA3209EY014052 do bị cáo C đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký;

- Của bị cáo Đặng Ngọc N 01 (một) xe mô tô loại Blade, màu đỏ đen, biển số 70H1-351.11, số máy: JA36E0598468, số khung: RLHJA3647GY112027 do bị cáo N đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký;

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

3.5. Hoàn trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án các tài sản bị tạm giữ không liên quan đến việc thực hiện tội phạm gồm:

- 01 (một) xe mô tô loại Sirius màu đỏ đen, biển số 70H1-223.35, số máy 5C6K199421, số khung: RLCS5C6K0FY199424 của bị cáo Phùng Hữu H và chị Võ Thị Hồng N (do chị N đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký);

- 01 (một) xe mô tô loại Gravita, màu vàng nâu, biển số 70T1-8674, số máy: 31C2003582, số khung: RLCG31C20AY003582 của bị cáo Hồ Thị T và ông Nguyễn Hồng V (do ông V đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký);

- 01 (một) xe mô tô loại Sirius, màu đen bạc, biển số 70T1-8545, số máy: 5C642022730, số khung: RLCS5C6409Y202728 của bị cáo Bùi Ngọc H và bà Nguyễn Thị M (do bà M đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký);

- 01 (một) xe mô tô Nouvo, màu vàng đen, biển số 70H1-119.52, số máy: 1DB1 – 118955, số khung: RLCN1DB10CY118949 của bị cáo Nguyễn Thị Kim M và ông Lê Hữu T (do ông T đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký);

- 01 (một) xe mô tô nhãn loại Wave S, biển số 70S1-8038, số máy: JC43E – 0639836, số khung: RLHJC43139Y-099130 cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lê Thị N là ông Lê Văn B, anh Lê Văn Đ và anh Lê Văn T;

- 01 (một) xe mô tô loại Vision, màu đỏ, biển số 70G1-501.62, số máy: JF66E0067775, số khung: RLHJF5813GY06775 của chị Lâm Thị Lệ Q đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký;

- 01 (một) xe mô tô loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 70H1-231.81, số máy: 5C6K195289, số khung: RLCS5C6K0FY195282 của bị cáo Lê Thanh H và chị Trần Thị Bé G (do chị G đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký);

- 01 (một) xe mô tô loại Attila, màu đỏ, biển số 70F1-226.50, số máy: VMVUAC-D043701, số khung: RLGKA11CDDD043701 của chị Trần Thị Kim T (do chủ cũ Nguyễn Thị Kim L đứng tên giấy chứng nhận đăng ký).

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao vật chứng ngày 13/6/2019).

4. Xử lý đối với các tài sản bị kê biên:

Tiếp tục duy trì các Lệnh kê biên tài sản số 09, 10, 11, 12, 13, 14 và 15 cùng ngày 09/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đối với các quyền sử dụng đất sau:

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 508, 509, 516, tờ bản đồ số 32, diện tích 2.286m^2, tọa lạc tại xã C, huyện B, tỉnh T do Phùng Hữu H đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 335, tờ bản đồ số 19, diện tích 306m^2, tọa lạc tại xã V, huyện B, tỉnh T do Lê Thị Kim N đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 104, tờ bản đồ số 03, diện tích 29.991,8m^2, tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện T, tỉnh T do Lê Thanh T đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 4025, 4026, tờ bản đồ số 04, diện tích 5.225m^2, tọa lạc tại xã P, huyện B, tỉnh T do Huỳnh Thanh H đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 2706, tờ bản đồ số 06, diện tích 1.000m^2, tọa lạc tại xã P, huyện B, tỉnh T do Hồ Thị T đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 222, tờ bản đồ số 22, diện tích 684m^2, tọa lạc tại xã P, huyện B, tỉnh T do Nguyễn Thị T đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 410, 491, 776, tờ bản đồ số 09, diện tích 9.010 m^2, tọa lạc tại xã P, huyện B, tỉnh T do Mai Hữu N đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Cho đến khi các bị cáo Phùng Hữu H, Lê Thị Kim N, Lê Thanh T, Huỳnh Thanh H, Hồ Thị T, Nguyễn Thị T và Mai Hữu N chấp hành xong các khoản tiền phạt và án phí.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Mai Hữu N, Bùi Ngọc H (tên gọi khác: H), Trần Quốc H (tên gọi khác: H), Lê Thanh Y (tên gọi khác: T), Nguyễn Văn Minh H (tên gọi khác: T), Lê Văn Đ (tên gọi khác: R), Nguyễn Ngọc K (tên gọi khác: T), Đặng Ngọc N (tên gọi khác: L), Lê Thanh T, Nguyễn Thị Kim M, Hồ Thị T, Nguyễn Văn C, Phùng Hữu H (tên gọi khác: T), Huỳnh Thanh H, Nguyễn Văn T, Huỳnh Công K (tên gọi khác: N), Trần Thanh P, Phan Thị D, Trần Thị D (tên gọi khác: G), Nguyễn Thị T, Lê Thị Kim N, Lê Văn M, Phan Lạc Giang Đ (tên gọi khác: T) và Lê Thanh H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV.TAT;
- Sở tư pháp TN;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Đội điều tra công an huyện Tân Biên;
- Văn phòng công an huyện Tân Biên;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Thúy

- Lưu THAHS;
- Lưu tập án; N^2.